

**CÔNG TY TNHH ARUNA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ARUNA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ARUNAVIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ARUNAVIETNAM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107381615

**3. Ngày thành lập:** 04/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963608383

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                         | 2013     |
| 2.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                 | 1311     |
| 3.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                        | 1312     |
| 4.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                      | 1313     |
| 5.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len<br>- Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan . | 1321     |
| 6.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                       | 1322     |
| 7.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                      | 1323     |
| 8.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hàng thêu ren thủ công mỹ nghệ                                                                  | 1329     |
| 9.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                               | 1410     |
| 10. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                             | 1420     |
| 11. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                         | 1430     |
| 12. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                               | 1512     |
| 13. | Sản xuất giày dép                                                                                                                                                            | 1520     |
| 14. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 1709     |
| 15. | In ấn                                                                                                                                                                        | 1811     |
| 16. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                     | 1812     |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                     | 5229     |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                    | 5510     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;<br>- Bán buôn cao su;<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;<br>- Bán buôn nguyên phụ liệu may mặc và giày dép;<br>- Bán buôn bao bì, túi giấy, túi hộp, túi nilông, thùng carton, nhãn in<br>- Bán buôn ma nơ canh<br>- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất có tính độc hại mạnh)<br>- Bán buôn hạt chống ẩm;<br>- Bán buôn tấm, phiến, màng, lá bằng plastic, mút đệm | 4669        |
| 20. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751        |
| 21. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4771        |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5610        |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 24. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4620        |
| 25. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 26. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4641(Chính) |
| 27. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn đồ kim chỉ;<br>- Bán buôn móc áo các loại;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4649        |
| 28. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy may công nghiệp, máy móc và thiết bị ngành may                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4659        |
| 29. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4774        |
| 30. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4782        |
| 31. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4932        |
| 32. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933        |
| 33. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8230        |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 35. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy máy tính.                                                                                                                                         | 8559                                                                |
| 36. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410                                                                |
| 37. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch thuật                                                                                                                                                                                              | 7490                                                                |
| 38. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7911                                                                |
| 39. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7912                                                                |
| 40. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                 | 7920                                                                |
| 41. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LƯƠNG THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/06/1984 Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132228605

Ngày cấp: 28/04/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1 A, Xã Thanh Minh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 509 tập thể A3 phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LƯƠNG THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/06/1984

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132228605

Ngày cấp: 28/04/2012

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 1 A, Xã Thanh Minh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 509 tập thể A3 phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội